

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 251/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 4 - 2024

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Thành Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Phan Trường Th, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn Ph, xã C, huyện Ph, tỉnh Bình Định; có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị Diệu L, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 527 Ng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn anh Phan Trường Th trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Diệu L đăng ký kết hôn số 108 ngày 06/12/2004 tại UBND phường Nguyễn V Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2006 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về cách sống, lối sống và tính cách nên thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng, không tôn trọng nhau. Từ đó anh bỏ ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng. Đến năm 2013, vì muốn hàn gắn tình cảm nên anh quay về chung sống và vợ chồng có sinh thêm 01 con chung, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn. Đến năm 2015 mâu thuẫn gay gắt và vợ chồng tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh không thể nào chung sống với chị L được nữa nên anh quyết định xin ly hôn chị L để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Phan Trường Anh K, sinh ngày 12/7/2005 và Phan Trường Kiến V, sinh ngày 16/10/2013. Sức khỏe các con chung bình thường và hiện nay cháu K đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu Phan Trường Kiến V chưa trưởng thành, khi ly hôn anh đồng ý giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị Diệu L, Tòa đã tổng đạt các V bản tố tụng hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn chị Phạm Thị Diệu L không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa; đồng thời đề nghị: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phan Trường Th và giao con chung là cháu Phan Trường Kiến V, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Phạm Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phan Trường Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Phạm Thị Diệu L là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Trường Th và chị Phạm Thị Diệu L là hôn nhân hợp pháp. Theo anh Th trình bày, anh xin ly hôn chị L vì tình cảm vợ chồng không còn là do không hợp nhau về cách sống, lối sống và tính cách nên thường xuyên cãi nhau, không tin tưởng, không tôn trọng nhau. Mặc dù anh đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Đến năm 2015 mâu thuẫn gay gắt và vợ chồng tự sống ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh yêu cầu được ly hôn chị L để ổn định cuộc sống riêng. Quá trình giải quyết vụ án chị L không đến Tòa làm việc. Tòa đã kết hợp cùng chính quyền địa phương đến nhà chị L để lấy lời khai nhưng chị L từ chối khai báo và cũng không ký nhận các V bản tố tụng của Tòa. Tòa đã niêm yết các V bản tố tụng theo quy định của pháp luật yêu cầu chị L đến Tòa làm việc, tạo điều kiện cho chị L hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị L vắng mặt.

Xét thấy hôn nhân giữa anh Th và chị L không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của anh Th là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Th và chị L có 02 con chung là Phan Trường Anh K, sinh ngày 12/7/2005 và Phan Trường Kiến V, sinh ngày 16/10/2013. Sức khỏe các con chung bình thường và hiện nay con chung Phan Trường Anh K đã trưởng thành nên anh Th không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn cháu Phan Trường Kiến V chưa trưởng thành, khi ly hôn anh Th đồng ý giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Xét thấy: Hiện nay con chung Phan Trường Anh K, sức khỏe bình thường và đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét. Còn cháu Phan Trường Kiến V chưa trưởng thành và hiện nay đang ở ổn định với chị L và cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu V, do đó yêu cầu giải quyết việc nuôi con của anh Th là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Phan Trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phan Trường Th là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Trường Th ly hôn chị Phạm Thị Diệu L.
2. Về con chung:
 - Giao con chung là cháu Phan Trường Kiến V, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Phạm Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng.
 - Anh Phan Trường Th có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với chị Phạm Thị Diệu L số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 4/2024 trở đi cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phan Trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000396 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Như vậy anh Th còn phải nộp 300.000 đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P.Nguyễn Văn Cừ (số 108/2004);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024.
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Phan Trường Th**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn Phong An, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* **Chị Phạm Thị Diệu L**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 527 Nguyễn Thái Học, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết 3/3)

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho anh Phan Trường Th ly hôn chị Phạm Thị Diệu L. (Biểu quyết 3/3)

2. Về con chung: (Biểu quyết 3/3)

- Giao con chung là cháu Phan Trường Kiến V, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Phạm Thị Diệu L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Anh Phạm Trường Th có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với chị Phạm Thị Diệu L số tiền là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 4/2024 trở đi cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu nên Tòa không giải quyết. (Biểu quyết 3/3)

4. Về án phí: Anh Phan Trường Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000396 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Như vậy anh Th còn phải nộp 300.000 đồng. (Biểu quyết 3/3)

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Biểu quyết 3/3)

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. (Biểu quyết 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Nguyễn Cảnh Liêm

Trần Thị Hương

